

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 3 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2002175	Nguyễn Minh Đạt	04/04/2002		Khoa học môi trường	
2	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101732	Nguyễn Quốc Anh	19/02/2003		Khoa học môi trường	
3	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101736	Nguyễn Quang Khánh Duy	02/11/2002		Khoa học môi trường	
4	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101738	Trịnh Văn Đạt	16/10/2003		Khoa học môi trường	
5	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101746	Phạm Quốc Lượng	08/07/2003		Khoa học môi trường	
6	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101754	Nguyễn Ngọc Như Phương	03/10/2003	N	Khoa học môi trường	
7	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101757	Huỳnh Đình Tâm	25/03/2002		Khoa học môi trường	
8	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101758	Mai Dạ Thảo	22/08/2003	N	Khoa học môi trường	
9	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101763	Huỳnh Dương Thanh Tiên	09/10/2003	N	Khoa học môi trường	
10	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101768	Phạm Thị Thùy Vân	22/03/2003	N	Khoa học môi trường	
11	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101774	Nguyễn Thị Hồng Anh	17/10/2003	N	Khoa học môi trường	
12	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101792	Lý Bảo Ngọc	25/04/2003	N	Khoa học môi trường	
13	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101797	Nguyễn Hồng Minh Phương	13/09/2002	N	Khoa học môi trường	
14	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101800	Châu Thị Thanh Thảo	28/12/2003	N	Khoa học môi trường	
15	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101803	Trương Nhựt Thiện	06/09/2003		Khoa học môi trường	
16	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101807	Trương Mã Ngọc Trâm	14/03/2003	N	Khoa học môi trường	
17	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101812	Nguyễn Kiều Phương Vy	23/07/2003	N	Khoa học môi trường	
18	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101813	Hồ Thanh Xuân	06/07/2003	N	Khoa học môi trường	
19	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107059	Đặng Thị Thu Hương	22/01/2003	N	Khoa học môi trường	
20	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108793	Trịnh Ngọc Cẩm	12/08/2003	N	Khoa học môi trường	
21	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108794	Lâm Thị Ngọc Diệp	29/05/2001	N	Khoa học môi trường	
22	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108796	Võ Tiến Đạt	13/09/2003		Khoa học môi trường	
23	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108797	Ngô Thúy Đoan	02/09/2003	N	Khoa học môi trường	
24	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108801	Hoàng Huyền	08/10/2003	N	Khoa học môi trường	
25	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108807	Nguyễn Thanh Thúy Nga	10/08/2003	N	Khoa học môi trường	
26	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108810	Bùi Lê Hồng Nhi	26/05/2003	N	Khoa học môi trường	
27	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108811	Võ Thị Ngọc Nhi	06/12/2003	N	Khoa học môi trường	
28	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108813	Nguyễn Thị Mỹ Phương	13/02/2003	N	Khoa học môi trường	
29	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108815	Nguyễn Ngọc Thảo	16/10/2003	N	Khoa học môi trường	
30	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108816	Nguyễn Thị Trúc Thùy	04/09/2003	N	Khoa học môi trường	
31	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108817	Nguyễn Anh Thư	03/11/2003	N	Khoa học môi trường	
32	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108821	Nguyễn Thị Thùy Trang	24/06/2003	N	Khoa học môi trường	
33	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108822	Trần Thị Kim Trang	22/03/2003	N	Khoa học môi trường	
34	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108823	Nguyễn Thị Bảo Trân	05/10/2003	N	Khoa học môi trường	
35	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108828	Trần Ngọc Uyên	23/09/2003	N	Khoa học môi trường	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
36	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108829	Từ Nguyễn Tú Vân	21/09/2003	N	Khoa học môi trường	
37	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108830	Ngô Thúy Vi	10/03/2003	N	Khoa học môi trường	
38	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108832	Đinh Thị Phương Anh	17/05/2003	N	Khoa học môi trường	
39	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108837	Huỳnh Kim Khánh Đoan	05/10/2003	N	Khoa học môi trường	
40	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108839	Huỳnh Thị Thu Hạ	19/07/2003	N	Khoa học môi trường	
41	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108842	Chế Thu Huyền	29/04/2003	N	Khoa học môi trường	
42	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108843	Võ Nam Khang	18/09/2003		Khoa học môi trường	
43	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108846	Lý Bảo Minh	07/11/2003		Khoa học môi trường	
44	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108848	Nguyễn Hồng Ngân	08/08/2003	N	Khoa học môi trường	
45	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108849	Đặng Trọng Nghĩa	16/11/2003		Khoa học môi trường	
46	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108854	Trương Hoàng Phương Quyên	04/04/2003	N	Khoa học môi trường	
47	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108855	Nguyễn Hoài Tân	30/10/2003		Khoa học môi trường	
48	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108857	Huỳnh Thị Minh Thư	13/07/2003	N	Khoa học môi trường	
49	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108858	Nguyễn Anh Thư	09/09/2003	N	Khoa học môi trường	
50	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108859	Nguyễn Thị Phương Thy	06/08/2003	N	Khoa học môi trường	
51	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108862	Nguyễn Phạm Đoan Trang	29/06/2003	N	Khoa học môi trường	
52	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108864	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	06/08/2003	N	Khoa học môi trường	
53	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108869	Phan Văn Vạn	05/10/2003		Khoa học môi trường	
54	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2002427	Trần Kiều Ny	11/02/2002	N	Kỹ thuật môi trường	
55	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2010460	Nguyễn Thị Hoài My	09/01/2002	N	Kỹ thuật môi trường	
56	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101961	Nguyễn Thị Ngọc Hân	16/07/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
57	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106995	Nguyễn Hoàng Phúc	06/08/2002		Kỹ thuật môi trường	
58	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107065	Võ Thị Huyền Trân	18/12/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
59	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109060	Nguyễn Thị Bích Duyên	10/11/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
60	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109065	Phạm Mã Gia Huy	04/02/2003		Kỹ thuật môi trường	
61	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109110	Lê Ngọc Minh Thư	14/05/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
62	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2109117	Nguyễn Ngọc Minh Uyên	12/03/2003	N	Kỹ thuật môi trường	
63	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1908750	Trịnh Thị Yến	19/10/2001	N	Quản lý đất đai	
64	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2001821	Nguyễn Vĩnh Khang	02/08/2002		Quản lý đất đai	
65	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2009556	Nguyễn Thị Yến Ngọc	01/01/2002	N	Quản lý đất đai	
66	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2009587	Nguyễn Xuân Yến	27/12/2002	N	Quản lý đất đai	
67	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2101492	Đỗ Thị Bảo Ngọc	20/03/2003	N	Quản lý đất đai	
68	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108457	Lưu Thị Trà Mi	08/10/2003	N	Quản lý đất đai	
69	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108458	Trần Khánh Nghi	24/02/2003	N	Quản lý đất đai	
70	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108470	Đoàn Duy Tân	19/08/2003		Quản lý đất đai	
71	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108474	Nguyễn Đình Thi	05/06/2003		Quản lý đất đai	
72	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108482	Trần Ngọc Như Ý	30/07/2003	N	Quản lý đất đai	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
73	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108505	Nguyễn Phương Phi	31/03/2003		Quản lý đất đai	
74	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108508	Lê Nhật Quang	20/07/2003		Quản lý đất đai	
75	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2108517	Nguyễn Phạm Chí Thành	16/11/2003		Quản lý đất đai	
76	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B1811639	Phan Trọng Thức	10/12/2000		Quản lý tài nguyên và môi trường	
77	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2016520	La Thị Kim Ngân	09/02/2002	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
78	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2016527	Nguyễn Thị Tuyết Như	07/04/2002	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
79	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2016575	Thái Minh Lộc	25/09/2002		Quản lý tài nguyên và môi trường	
80	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2106230	Lưu Thị Hồng Nhung	08/09/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
81	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2107197	Lê Thị Kim Chi	28/07/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
82	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2112999	Lợi Diễm Quỳnh	13/01/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
83	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	B2113037	Lê Anh Thư	14/06/2003	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
84	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	C2200136	Lê Thúy Anh	17/09/2000	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	
85	MT	4560/QĐ-ĐHCT	24/09/2025	C2200138	Kỷ Hồ Bảo Ngọc	21/05/2000	N	Quản lý tài nguyên và môi trường	

ĐẠI HỌC CẦN THƠ